TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2022/QĐST - DS	*Đơn Dương, ngày 19 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; Trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ,

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Đinh Hữu D – Chuyên viên xử lý nợ, theo Văn bản ủy quyền số 316/2021/UQ-VPB ngày 25/10/2021.

1.2. Bị đơn: ông Ka G, sinh năm: 1958; bà Ma P, sinh năm: 1959; Cùng trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ka G và bà Ma P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền **1.944.728.369đ** (một tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày **13/10/2021**, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khác hàng vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Về án phí: Ông Ka G và bà Ma P thuộc trường hợp người cao tuổi, ngày 15/8/2022 ông Ka G và bà Ma P có đơn xin được miễn tiền án phí, tạm ứng án phí nên miễn cho các ông Ka G và bà Ma P toàn bộ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền **22.214.468đ** (hai mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004034 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS huyện;
- Các đương sự;
- THADS.
- Lưu HS, AV

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bỉnh